TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: bà Phan Thị Khánh L, sinh năm 1991. CCCD số 040191023747. Địa chỉ: xóm B, xã V, tỉnh Nghệ An;

- Bị đơn: ông Võ Văn D, sinh năm 1991. CCCD số 049091019882. Địa chỉ: thôn A, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Khánh L và ông Võ Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Khánh L và ông Võ Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Phan Minh H, sinh ngày 24/8/2012; Võ Phan Minh N, sinh ngày 08/3/2014 và Võ Phan Quế C, sinh ngày 08/7/2019. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất giao cháu Võ Phan Minh H và Võ Phan Minh N cho ông Võ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Võ Phan Quế C cho bà Phan Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai

phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phan Thị Khánh L và ông Võ Văn D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, bà L tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà bà L đã nộp. Hoàn trả cho cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002263 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- UBND xã Đại Lộc
(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 ngày 06/12/2013 của UBND xã Đại Nghĩa);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phượng